

Tháng 1							Tháng 2							Tháng 3							Tháng 4						
Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
1	2	3	4	5	6	7				1	2	3	4				1	2	3	4						1	
8	9	10	11	12	13	14		5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
15	16	17	18	19	20	21		12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	
22	23	24	25	26	27	28		19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31							
29	30	31						26	27	28																	
Tháng 5							Tháng 6							Tháng 7							Tháng 8						
Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
	1	2	3	4	5	6					1	2	3						1				1	2	3	4	5
7	8	9	10	11	12	13		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
14	15	16	17	18	19	20		11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	
21	22	23	24	25	26	27		18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30							
28	29	30	31					25	26	27	28	29	30														
Tháng 9							Tháng 10							Tháng 11							Tháng 12						
Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN	Th 2	Th 3	Th 4	Th 5	Th 6	Th 7	CN
					1	2		1	2	3	4	5	6	7						1	2					1	2
3	4	5	6	7	8	9		8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	
10	11	12	13	14	15	16		15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31			
17	18	19	20	21	22	23		22	23	24	25	26	27	28													
24	25	26	27	28	29	30		29	30	31																	

1 thg 1, 2029	Ngày đầu năm	6 thg 4, 2029	Thứ Sáu Tuần Thánh Chính thống	28 thg 10, 2029	Ngày Ochi
6 thg 1, 2029	Lễ hiển linh	9 thg 4, 2029	Thứ Hai Phục sinh Chính thống giáo	25 thg 12, 2029	ngày Giáng Sinh
19 thg 2, 2029	Thứ Hai sạch sẽ	1 thg 5, 2029	Ngày lao động	26 thg 12, 2029	Synaxis của Mẹ Thiên Chúa
25 thg 3, 2029	Ngày 25 tháng 3 (ngày lễ quốc gia)	28 thg 5, 2029	Chính thống giáo Chúa Thánh Thần Thứ Hai	1 thg 5, 2029	Ngày tháng năm
25 thg 3, 2029	Sự truyền tin của Chúa	15 thg 8, 2029	Sự hủy diệt của Đức Thánh Trinh Nữ		